

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 224/2023/HS-ST

Ngày: 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Quách Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 179/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm câu: Điểm câu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm câu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc L, sinh ngày: 22/01/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: X đường số Y, khu phố I, phường Tr, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 118/2018/HS-ST ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2019 và thi hành xong án phí ngày 25/3/2021; bị bắt, tạm giam ngày: 13/01/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm câu thành phần).

2. Trần Văn T, sinh ngày: 21/10/1993 tại Thành phố H; thường trú: A đường T, khu phố T, phường Tr, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn G và bà Nguyễn Thị Thu Th; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: - Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trong thời hạn 06 tháng từ ngày 26/6/2020; nhân thân: - Bản án số 70/2019/HS-ST ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2020 và thi hành xong án phí ngày 01/7/2021; - Ngày 01/3/2019, Công an phường Trường Thạnh, Quận 9 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp tiền ngày 01/3/2019; bị bắt, tạm giam ngày: 13/01/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

3. Trần Gia V, sinh ngày: 27/01/2004 tại tỉnh KG; thường trú: Ấp A, xã C, huyện G, tỉnh KG; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Th1; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 13/01/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

Bị hại:

- Ông Trần Văn B, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 1 L, khu phố LĐ, phường LP, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Lương Đức Th2, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: A đường O, khu phố A, phường N, thành phố TĐ, Thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Tấn T2, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: 2 B, phường PH, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: A đường T, khu phố T, phường Tr, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, Công an thành phố Thủ Đức tuần tra trên tuyến đường Lò Lu, phường Tr phát hiện Phạm Ngọc L điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ biển số 63H8-8780 chở Trần Gia V ngồi phía sau xe có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện trên người L có 02 thanh kim loại dài khoảng 07cm, 01 đầu đẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 10cm; 01 thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật dài 03cm. Nghi vấn L, V sử dụng dụng cụ trên để đi trộm cắp xe máy nên yêu cầu L, V về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Ngọc L khai nhận như sau:

Chiếc xe Wave màu đỏ biển số 63H8–8780 L sử dụng chở V nói trên là xe L đã cùng Trần Văn T lấy trộm như sau: Trưa ngày 22/12/2022 (L không nhớ chính xác thời gian), L gọi điện thoại rủ T đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, T đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 60Y – 7719 đến nhà L. T chở L đi đến đường D1, phường Long Phước thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô màu tím, biển số 53X7–1324 của ông Trần Văn B dựng tại bãi đất trống, lúc này ông B bắt cá ở rạch gần đó. Thấy xe không có người trông coi, chìa khoá xe vẫn cắm trên ổ khoá nên L kêu T dừng xe lại, T ngồi trên xe cảnh giới, Long đi bộ lại chiếc xe trên, mở khoá, nổ máy xe chạy đi. Do thấy L không có xe đi nên T nói L giữ xe trên để làm phương tiện đi lại, L đồng ý nên T điều khiển xe của T về nhà, L điều khiển xe trộm được về nhà L. Sau đó, L thay biển số xe trên thành biển số 63H8–8780, đồng thời thay toàn bộ đồ nhựa của xe từ màu tím sang màu đỏ để tránh bị chủ sở hữu phát hiện trong quá trình sử dụng. Toàn bộ đồ nhựa xe của ông Ba thì sau khi tháo ra, L bỏ vào thùng rác gần nhà, L chỉ giữ lại biển số xe 53X7–1324.

Tiếp theo, khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/01/2023, L một mình điều khiển xe Wave màu đỏ, biển số 63H8–8780 mang theo dụng cụ phá khoá xe máy đến phòng trọ của Trần Gia V để rủ V đi trộm cắp, V đồng ý. L điều khiển xe trên chở V đến đường Lã Xuân Oai. Lúc này, cả hai phát hiện thấy xe mô tô Honda Wave màu trắng biển số 60B7–365.34 của ông Lương Đức Th2 dựng trước dãy nhà trọ địa chỉ số 247A Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức không có người trông coi. L dừng xe lại và đưa xe cho V điều khiển, L đi đến bên trái chiếc xe của ông Th2, dẫn lùi xe ông Th2 lại một đoạn khoảng 01 – 02 m sau đó dùng đoạn mang theo bẻ khoá xe, nổ máy chạy đi. Cả hai mang xe trộm được chạy về nhà của L cất giấu. Sau khi về đến nhà L, sợ bị người nhà phát hiện nên L kêu V mang xe trộm được về nhà V thì V đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe trên đến nhà L. L tháo biển số xe trên ra, dùng biển số 53X7–1324 (tháo ra từ xe trộm được của ông B trước đó) gắn vào xe này. L gọi điện thoại cho Phạm Tấn T2 để nhờ T2 tìm người mua xe trên. T2 cho L số điện thoại của một thanh niên tên Hoàn không rõ lai lịch, L liên hệ H tự thoả thuận việc bán xe trên. Ngày 09/01/2023, L mang xe trên đến trước nhà số 15 đường 8, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh để gặp và bán xe cho H được 4.000.000 đồng, số tiền bán xe L tiêu xài hết.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Ngọc L, Trần Văn T, Trần Gia V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 06-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Xe mô tô hiệu Warm, màu trắng, biển số 53X7-1324 trị giá 2.433.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 07-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B7-365.34 trị giá 10.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Phạm Ngọc L:

+ 01 xe mô tô hiệu Warm (đã thay giàn áo), biển số 53X7-1324 (đã mất biển số), số khung LXN3A2Y-1060029, số máy FMH-00371779. Qua xác minh xe do bà Lê Thị Ng đứng tên chủ sở hữu, bà Ng tặng chiếc xe này cho ông Trần Văn B; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số A1147540 mang tên Lê Thị Ng. Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản này cho ông Trần Văn B.

+ 02 thanh kim loại dài 07cm, 01 đầu đẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 10cm; 01 thanh kim loại (dạng hình hộp chữ nhật) dài 03cm.

+ 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B208, màu trắng.

+ 01 biển số xe 63H8-8780: L khai do nhặt được đem về sử dụng.

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 xe mô tô hiệu Max, biển số 60Y7-7719. Qua xác minh, xe trên do ông Mai Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu. Do xe đã cũ nên ông Tuấn cho người khác sử dụng, hiện ông Tuấn không liên lạc được với người này. Bà Nguyễn Thị Thu Th (là mẹ của T) khai xe trên do một người cùng dây trợ thời gian trước cho bà Th, không có giấy tờ. Hiện bà Th không nhớ tên và không biết người này ở đâu. T hay sử dụng xe làm phương tiện đi lại, bà Th không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, hiện chưa có kết quả.

- Thu giữ của Phạm Tấn T2: 200.000 đồng.

- 01 (một) USB màu đỏ đen hiệu ADATA Co8/8GB, lưu theo hồ sơ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Lương Đức Th2 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đối với chiếc xe bị mất trộm.

Tại Bản Cáo trạng số 186/CT-VKS-TPTĐ ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn T và Trần Gia V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn T và Trần Gia V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lương Đức Th2 trình bày: Yêu cầu các bị cáo L và V bồi thường giá trị xe mô tô biển số 60B7-365.34 theo kết quả định giá tài sản là 10.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn T và Trần Gia V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc L

từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Trần Gia V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thì đề nghị giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn T và Trần Gia V phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định:

- Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, bị cáo Phạm Ngọc L rủ bị cáo Trần Văn T đi trộm cắp tài sản. Khi đến đường D1, phường L Phước, thành phố Thủ Đức, thì phát hiện xe mô tô màu tím biển số 53X7-1324 của ông Trần Văn B dựng tại bãi đất trống, không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa. Bị cáo T cảnh giới, bị cáo L đi lại mở khóa xe chạy đi. Sau khi lấy được xe, bị cáo L thay toàn bộ dàn mũ của xe từ màu tím sang màu đỏ và thay biển số 63H8-8780 vào xe để sử dụng.

- Tiếp theo đó vào khoảng 00 giờ ngày 03/01/2023, bị cáo Phạm Ngọc L mang theo dụng cụ phá khóa xe máy đến rủ bị cáo Trần Gia V đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước dãy nhà trọ số A đường O, khu phố A, phường N, thành phố TP, phát hiện xe mô tô Honda Wave màu trắng biển số 60B7-365.34 của ông Lương Đức Th2 không có người trông coi. Bị cáo L giao xe mô tô cho bị cáo V rồi dùng đoạn bẻ khóa xe của ông Th2 và chạy đi. Sau khi lấy được xe, bị cáo L thay biển số 53X7-1324 vào xe và bán cho tên H (không rõ lai lịch) được số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo L đã tiêu xài hết số tiền này.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn T và Trần Gia V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết quả định giá số tài sản, bị cáo L và bị cáo T chiếm đoạt xe mô tô biển số 53X7-1324 có giá trị 2.433.000 đồng; bị cáo L và bị cáo V chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B7-365.34 có giá trị 10.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L thực hiện chiếm đoạt 02 xe mô tô vào ngày 22/12/2022 và ngày 03/01/2023, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L phạm tội với vai trò rủ rờ các bị cáo T và bị cáo V đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện lấy tài sản; bị cáo T, bị cáo V giữ vai trò cảnh giới. Các bị cáo L và bị cáo T có nhân thân xấu; bị cáo T đã bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra còn có tiền sự về hành vi sử dụng ma túy, bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Phạm Tấn T2 có hành vi giới thiệu cho bị cáo L bán xe cho đối tượng Hoàn, tuy nhiên Tài không biết xe trên do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với tên H, đến nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Lương Đức Th2 yêu cầu các bị cáo L và V bị cáo giá trị xe Honda Wave biển số 60B7-365.34 theo kết quả định giá 10.000.000 đồng. Bị cáo L và bị cáo V đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 5.000.000 đồng do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Thành.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 02 thanh kim loại dài 07cm có 01 đầu dẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 10cm; 01 thanh kim loại (dạng hình hộp chữ nhật).

- 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen.
- 01 biển số xe 63H8-8780.

Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B208, màu trắng: Bị cáo L khai sử dụng điện thoại để liên lạc đi trộm cắp tài sản và bán xe mô tô biển số 60B7-365.34 do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Max, biển số 60Y7-7719, qua giám định số khung, số máy là nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh, xe trên do ông Mai Thanh T1 đứng tên chủ sở hữu, ông T1 cho người khác sử dụng, hiện ông T1 không liên lạc được với người này. Bà Nguyễn Thị Thu Th (là mẹ của bị cáo T) khai xe trên do một người cùng dãy trọ thời gian trước cho bà, không có giấy tờ đăng ký xe, hiện bà Th không nhớ tên và cũng không biết người này ở đâu. Bị cáo T hay sử dụng xe làm phương tiện đi lại, bà Th không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, hiện chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc tặng cho và giấy đăng ký xe; chiếc xe trên chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của Phạm Tấn T2 số tiền 200.000 đồng, là tiền bị cáo L bán xe cho Tài, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo L bán xe mô tô biển số 60B7-365.34 được 4.000.000 đồng, đã tiêu xài hết, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Ngọc L, Trần Văn T, Trần Gia V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc L** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Gia V** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc L và bị cáo Trần Gia V liên đới bồi thường cho bị hại ông Lương Đức Th2 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, cụ thể:

+ Bị cáo L bồi thường 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

+ Bị cáo V bồi thường 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 thanh kim loại dài 07cm có 01 đầu dẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 thanh kim loại dài 10cm; 01 thanh kim loại (dạng hình hộp chữ nhật).

+ 01 quần dài màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen.

+ 01 biển số xe 63H8-8780.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B208, màu trắng.

+ Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe máy hiệu Max, biển số 60Y7 – 7719. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/190C ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức; Giấy nộp tiền mặt ngày 28/4/2023 vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc nhà nước Thủ Đức).

Buộc bị cáo Phạm Ngọc L nộp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bị cáo V chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga